TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/ 2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 4 – 2022.
V/v tranh chấp:"Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Ngọc Minh

- Bà Lê Thị Hường

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021, về việc tranh chấp: "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXX-ST, ngày 15-4-2022 giữa.

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Hoàng Vân T, sinh năm: 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn P1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn**:** Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm: 1996 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Bà T, ông T1 tự tìm hiểu được 2 bên gia đình chấp nhận về chung sống 2019 có đến UBND xã P đăng ký kết hôn; quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến khoảng năm 2021 xảy ra mâu thuẫn, ông T1 bỏ về nhà cha, mẹ ruột ở và sống ly thân cho đến nay

Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T1 không có trách nhiệm với vợ, con nên thường xảy ra cãi vã, không giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không quan tâm đến nhau.

Nay bà T xét thấy tình cảm giữa bà với ông T1 không còn, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T1.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên T2, sinh ngày: 14-04-2020 hiện con chung bà T đang nuôi; bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn khai không có.

Về thu nhập: Bà T khai thu nhập mỗi tháng 4.000.000 đồng (bán hàng qua mạng).

Về bị đơn: Tòa án tống đạt các văn bản theo thủ tục tố tụng, bị đơn vắng mặt.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn bị đơn trình bày: đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn, đồng ý giao con cho bà T nuôi, yêu cầu được thăm con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn ông T1.

Giao bà T nuôi 01con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên T2, sinh ngày: 14-04- 2020 hiện con chung bà T đang nuôi.

Về cấp dưỡng: Ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà T không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, nuôi con chung"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về hôn nhân: Bà Phạm Hoàng Vân T, ông Nguyễn Hoàng T1 tự tìm hiểu chung sống với nhau năm 2019 có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2021 xảy ra xích mích, không giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, không quan tâm đến nhau, không có trách nhiệm với nhau, tình cảm lạnh nhạt sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Bà T, ông T1 xét thấy tình cảm không còn, ông T1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T, ông T1 cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T xin ly hôn ông T1 là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[4] Về con chung**:** Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên T2, sinh ngày: 14-04- 2020 hiện con chung bà T đang nuôi và từ trước đến nay bà T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T2 nên tình cảm mẹ con gần gũi, gắn bó, khắng khít hơn.

Xét yêu cầu, nguyện vọng của bà T về nuôi con là có căn cứ phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử, xử giao bà T tiếp tục trực tiếp nuôi 01con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên T2, sinh ngày: 14-04- 2020.

[5] Về cấp dưỡng: Ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà T không yêu cầu.

[6**]** Về tài sản chung, nợ chung*:* Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến, quan điểm về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí**:** Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Hoàng Vân Thiên, bà Phạm Hoàng Vân T được ly hôn ông Nguyễn Hoàng T1.

Về con chung: Giao cho bà Phạm Hoàng Vân T trực tiếp nuôi dưỡng 01con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên T2, sinh ngày: 14-04- 2020 (hiện cháu T2 bà T đang nuôi dưỡng).

Về cấp dưỡng: Ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Phạm Hoàng Vân T là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về án phí**:** Buộc bà Phạm Hoàng Vân T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0000339, ngày 12-10-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt. Báo cho những người có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28-4-2022). Riêng người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án theo thủ tục tố tụng.

- Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã Phước Ninh (để biết);
- Các đương sự

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hường; Phạm Ngọc Minh Đoàn Sửu